

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày 21 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hương Nghĩa.
2. Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1979; cư trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2012/HSST ngày 05/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Nguyễn Quang Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2012 (chấp hành xong các quyết định khác của bản án tháng 5/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017 cho đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30/10/2017, tại đoạn đường QL2A thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Quang Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ trên tay trái của Đ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Đ khai đó là ma túy (Heroin) của Đ cất giấu để sử dụng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu nâu cũ, số imei 359250224204972; 01 Sim điện thoại số 0166 9833185; 01 xe mô tô nhãn hiệu Japan Cup màu nâu biển kiểm soát 88AB- 031.62.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B ra Lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đ tại Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ được gì.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B ra Quyết định số 355, Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định 01 gói nhỏ chất bột màu trắng đã thu giữ được niêm phong ký hiệu A thu giữ của Nguyễn Quang Đ. Tại Kết luận giám định số 1309/KLGĐ ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,3706 gam (Không phải ba bảy không sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,3706 gam mẫu là 0,2615gam (Không phải hai sáu một năm gam). Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: A=0,2061 gam mẫu và toàn bộ bao gói”.

Về nguồn gốc ma túy theo lời khai của Đ: Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2004 cho đến nay và quen biết với bạn nghiện tên D ở cùng thị trấn G, huyện B, nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/10/2017, sau khi hết giờ làm tại Công ty bao bì - khu công nghiệp B thuộc thị trấn H, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Japan Cup màu nâu biển kiểm soát 88AB – 031.62 đến cổng vòm khu công nghiệp B, thị trấn H gặp và được D cho 01 gói ma túy (Heroin) để Đ sử dụng, Đ cầm gói ma túy (Heroin) ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về đến đoạn đường QL2A thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện B phát hiện, bắt đưa về Công an thị trấn H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai của D đồng thời cho đối chất giữa D và Đ để làm rõ, nhưng D không thừa nhận việc cho Đ 01 gói ma túy để Đ sử dụng. Do vậy chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý hành vi đối với D.

Tại bản cáo trạng số 85/KSĐT-MT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30/10/2017, tại đoạn đường QL2A thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Quang Đ đang có hành vi tàng trữ 0,2615 gam ma túy (heroin) mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn việc thi hành Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngang nhiên tàng trữ ma túy (heroin) để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu công nghiệp, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn huyện Bình Xuyên diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản... và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Mobistar màu nâu cũ, số imei 359250224204972; 01 Sim điện thoại số 01669833185 đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại trên là của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Japan Cup màu nâu Biển kiểm soát 88AB-031.62. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký tên chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1985 (là vợ bị cáo) hiện ở tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Chiếc xe trên là phương tiện duy nhất của gia đình chị N. Vì vậy ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 0,2061 gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 tháng 10 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Mobistar màu nâu cũ, số imei 359250224204972; 01 Sim điện thoại số 01669833185 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 0,2061 gam ma túy (heroin) còn lại cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND H.B;
- Trại TG- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ